

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 716/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022, về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị H, sinh năm 1998; Địa chỉ: Khu x, thôn Th, xã ThL, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn*: Anh Đỗ Quang H, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn Ch, xã L, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị H và anh Đỗ Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Đỗ Văn H có 01 con chung là: Đỗ Nam Ph, sinh ngày 22 tháng 09 năm 2021. Ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc con chung. Hai bên tự thỏa thuận, giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung đến khi con thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh Đỗ Quang H có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Đỗ Văn H tự thỏa thuận giải quyết với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Trần Thị Hà và anh Đỗ Văn H mỗi người phải chịu $\frac{1}{2} = 75.000\text{đ}$ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị H tự nguyện chịu cả. Chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0047070 ngày 10 tháng 10 năm 2022, nay chuyển 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) thành tiền án phí và nộp vào ngân sách Nhà nước. Chị H được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- UBND. xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân